

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2023/HS-ST**
Ngày 11/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn;

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại: Điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và Điểm cầu thành phần tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm T**, sinh năm 1979; nơi cư trú: SN 14B, ngõ 23, đường A, phường T, thành phố B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức D, sinh năm 1952 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1952 (đã chết); vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền án: Bản án số: 212 ngày 26/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số: 03/2014/HS-ST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số: 02/2014/HS-ST ngày 02/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bản án số: 183/2020/HS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Quyết định số: 18/2023/QĐ-TA ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng (chưa thi hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 19, ngõ 274, đường L, phường H, thành phố B (vắng mặt tại phiên tòa);

2. Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1953; nơi cư trú: Số nhà 106, đường N, phường T, thành phố B (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 14/6/2023 tại khu vực đường Nguyễn Văn Mẫn thuộc tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, phường Trần Phú, tổ công tác Công an phường Trần Phú bắt quả tang Phạm T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được đựng trong một túi nilon, được cho vào 01 phong bì dán kín niêm phong tại chỗ; 01 xilanh loại 3ml/cc và 01 ống nước cất đều chưa qua sử dụng được đựng trong 01 túi nilon.

Kết luận giám định số: 1129/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 phong bì thư đã dán kín, niêm phong gửi giám định: “Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng là ma túy, có khối lượng 0,031 gam, loại Heroin”.

Tại Bản Cáo trạng số: 138/CT-VKS ngày 21/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố Phạm T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm T khai nhận toàn bộ hành vi như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, bị cáo đến khu vực cầu sắt phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang mục đích mua ma túy để sử dụng. Bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy heroin với giá 100.000 đồng. Bị cáo cho gói ma túy vào bên trong túi nilon đựng xi lanh và 01 ống nước cất rồi trở về nhà thì bị Công an phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang bắt quả tang. Nay bị cáo thấy là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Những người chứng kiến có lời khai xác định chứng kiến lực lượng Công an bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm T từ 14 tháng đến 17 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 14/6/2023).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xilanh loại 3ml/cc; 01 ống nước cất.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, tài liệu khác, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phạm T đã bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích. Ngày 14/6/2023 tại khu vực đường Nguyễn Văn Mẫn thuộc tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tổ công tác Công an phường Trần Phú bắt quả tang bị cáo Phạm T có hành vi tàng trữ trái phép 0,031 gam ma túy Heroin.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, quy định: “1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Do đó, Cáo trạng số: 138/CT-VKS ngày 21/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Phạm T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có tiền án, nay lại phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xilanh loại 3ml/cc; 01 ống nước cất.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, đề Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2023.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xilanh loại 3ml/cc; 01 ống nước cất.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Sở Tư pháp Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

